

*TP. Thanh Hóa, ngày 04 tháng 6 năm 2021*

Số: 285/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 353/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:**

- Chị Lê Thị Thu T - Sinh năm 1978

- Anh Nguyễn Duy T2 - Sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: L, Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về hôn nhân:** Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Duy T2 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần công nhận cho anh chị.

**[2]. Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Duy T3 - sinh ngày 18 tháng 02 năm 2001(đã thành niên) và Nguyễn Lê T4 - sinh ngày 15 tháng 9 năm 2008. Anh chị thỏa thuận: Giao cháu T4 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T2 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021 đến khi cháu T4 thành niên. Anh T2 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Việc thỏa thuận của anh chị về con chung,

cấp dưỡng là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

**[3]. Về tài sản, công nợ:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]. Về lệ phí:** Anh chị thỏa thuận chị T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Duy T2 thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Duy T3 - sinh ngày 18 tháng 02 năm 2001(đã thành niên) và Nguyễn Lê T4 - sinh ngày 15 tháng 9 năm 2008. Giao cháu T4 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T2 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021 đến khi cháu T4 thành niên. Anh T2 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, công nợ:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Lê Thị Thu T chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0012470 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị T đã nộp đủ lệ phí).

*Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- UBND P. Đ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Hồ Thị Minh Hạnh**